

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC THĂNG TIẾN THĂNG LONG

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG PHỔ THÔNG NĂNG KHIẾU

ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 NĂM 2015-2016
MÔN THI: TOÁN (Không Chuyên)
Thời gian: 120 phút

Bài 1: (2 điểm)

- a) Giải phương trình $(x^2 - 9)\sqrt{2-x} = x(x^2 - 9)$
- b) Giải hệ phương trình $\begin{cases} (x^2 + 4y^2)^2 - 4(x^2 + 4y^2) = 5 \\ 3x^2 + 2y^2 = 5 \end{cases}$

Bài 2: (1,5 điểm) Cho phương trình $\frac{(x-2m)(x+m-3)}{x-1} = 0 \quad (1)$

- a) Tìm m để phương trình (1) có 2 nghiệm phân biệt x_1, x_2 .
- b) Tìm m để $x_1^2 + x_2^2 - 5x_1x_2 = 14m^2 - 30m + 4$.

Bài 3: (1,5 điểm) a) Rút gọn $Q = \left(\frac{3+\sqrt{x}}{3-\sqrt{x}} - \frac{3-\sqrt{x}}{3+\sqrt{x}} - \frac{36}{x-9} \right) : \frac{\sqrt{x}-5}{3\sqrt{x}-x} \quad (x > 0, x \neq 9, x \neq 25)$.

- b) Tìm x để $Q < 0$.

Bài 4: (2 điểm)

- a) Cho một tam giác vuông. Nếu ta tăng độ dài mỗi cạnh góc vuông thêm 3 cm thì diện tích tăng thêm 33cm^2 ; nếu giảm độ dài một cạnh góc vuông đi 2 cm tăng độ dài cạnh góc vuông còn lại thêm 1 cm thì diện tích giảm 2cm^2 . Hãy tính độ dài các cạnh của tam giác vuông.
- b) Bạn An dự định trong khoảng thời gian từ $1/3$ đến ngày $30/4$ sẽ giải mỗi ngày 3 bài toán. Thực hiện đúng kế hoạch được một thời gian, vào khoảng cuối tháng 3 (tháng 3 có 31 ngày) thì bạn An bị bệnh, phải nghỉ giải toán nhiều ngày liên tiếp. Khi hồi phục, trong tuần đầu An chỉ giải được 16 bài; sau đó, An cố gắng giải 4 bài mỗi ngày và đến $30/4$ thì An cũng hoàn thành kế hoạch đã định. Hỏi bạn An phải nghỉ giải toán ít nhất bao nhiêu ngày?

Bài 5: (3 điểm) Hình bình hành ABCD có tam giác ADC nhọn, $\angle ADC = 60^\circ$. Đường tròn tâm O ngoại tiếp tam giác ADC cắt cạnh AB tại E ($E \neq A$), AC cắt DE tại I.

- a) Chứng minh tam giác BCE đều và $IO \perp DC$.
- b) Gọi K là trung điểm BD, KO cắt DC tại M. Chứng minh A, D, M, I cùng thuộc một đường tròn.
- c) Gọi J là tâm đường tròn ngoại tiếp tam giác ABC. Tính $\frac{OJ}{DE}$.

 **HẾT** 

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC THĂNG TIẾN THĂNG LONG

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG PHỔ THÔNG NĂNG KHIẾU

ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 NĂM 2015-2016
MÔN THI: TOÁN (Không Chuyên)

Thời gian: 120 phút

HƯỚNG DẪN GIẢI

Bài 1: (2 điểm)

a) Giải phương trình $(x^2 - 9)\sqrt{2-x} = x(x^2 - 9)$

$$(x^2 - 9)\sqrt{2-x} = x(x^2 - 9) \Leftrightarrow (x^2 - 9)(\sqrt{2-x} - x) = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} x \leq 2 \\ x^2 = 9 \\ \sqrt{2-x} = x \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x \leq 2 \\ x = \pm 3 \\ x \geq 0 \\ 2-x = x^2 \end{cases}$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} x \leq 2 \\ x = \pm 3 \\ x \geq 0 \\ (x-1)(x+2) = 0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x \leq 2 \\ x = \pm 3 \\ x \geq 0 \\ x = 1 \text{ hay } x = -2 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x \leq 2 \\ x = \pm 3 \Leftrightarrow \begin{cases} x = -3 \\ x = 1 \end{cases} \\ x = 1 \end{cases}$$

Vậy $S = \{1; -3\}$

b) Giải hệ phương trình $\begin{cases} (x^2 + 4y^2)^2 - 4(x^2 + 4y^2) = 5 \\ 3x^2 + 2y^2 = 5 \end{cases}$

$$\begin{cases} (x^2 + 4y^2)^2 - 4(x^2 + 4y^2) = 5 \\ 3x^2 + 2y^2 = 5 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} (x^2 + 4y^2 - 5)(x^2 + 4y^2 + 1) = 0 \\ 3x^2 + 2y^2 = 5 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x^2 + 4y^2 = 5 \text{ (vì } x^2 + 4y^2 + 1 > 0 \text{)} \\ 3x^2 + 2y^2 = 5 \end{cases}$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} x^2 = 1 \\ y^2 = 1 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = \pm 1 \\ y = \pm 1 \end{cases}$$

Vậy $(x; y) = (1; 1); (-1; -1); (1; -1); (-1; 1)$

Bài 2: (1,5 điểm) Cho phương trình $\frac{(x-2m)(x+m-3)}{x-1} = 0 \quad (1)$

a) Tìm m để phương trình (1) có 2 nghiệm phân biệt x_1, x_2 .

$$(1) \Leftrightarrow \begin{cases} x \neq 1 \\ (x-2m)(x+m-3) = 0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x \neq 1 \\ x = 2m \\ x = -m+3 \end{cases}$$

Phương trình (1) có hai nghiệm phân biệt $x_1, x_2 \Leftrightarrow \begin{cases} 2m \neq 1 \\ -m+3 \neq 1 \\ 2m \neq -m+3 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} m \neq \frac{1}{2} \\ m \neq 2 \\ m \neq 1 \end{cases}$

Vậy khi $\begin{cases} m \neq \frac{1}{2} \\ m \neq 2 \\ m \neq 1 \end{cases}$ thì pt (1) có hai nghiệm phân biệt x_1, x_2

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC THĂNG TIẾN THĂNG LONG

b) Tìm m để $x_1^2 + x_2^2 - 5x_1x_2 = 14m^2 - 30m + 4$.

Vai trò x_1, x_2 như nhau, không mất tính tổng quát giả sử $x_1 = 2m; x_2 = -m + 3$.

Ta có: $x_1^2 + x_2^2 - 5x_1x_2 = 14m^2 - 30m + 4$

$$\Leftrightarrow (2m)^2 + (-m+3)^2 - 5 \cdot 2m(-m+3) = 14m^2 - 30m + 4$$

$$\Leftrightarrow m^2 - 6m + 5 = 0 \Leftrightarrow (m-1)(m-5) = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} m = 1 (\text{loại}) \\ m = 5 (\text{nhận}) \end{cases}$$

Bài 3: (1,5 điểm) a) Rút gọn $Q = \left(\frac{3+\sqrt{x}}{3-\sqrt{x}} - \frac{3-\sqrt{x}}{3+\sqrt{x}} - \frac{36}{x-9} \right) : \frac{\sqrt{x}-5}{3\sqrt{x}-x}$ ($x > 0, x \neq 9, x \neq 25$).

$$= \frac{9+x+6\sqrt{x}-9-x+6\sqrt{x}+36}{(3-\sqrt{x})(3+\sqrt{x})} \cdot \frac{\sqrt{x}(3-\sqrt{x})}{\sqrt{x}-5} = \frac{12(\sqrt{x}+3)}{(3-\sqrt{x})(3+\sqrt{x})} \cdot \frac{\sqrt{x}(3-\sqrt{x})}{\sqrt{x}-5} = \frac{12\sqrt{x}}{\sqrt{x}-5}$$

b) Tìm x để $Q < 0$.

$$\text{Để } Q < 0 \text{ thì: } \frac{12\sqrt{x}}{\sqrt{x}-5} < 0 \Leftrightarrow \sqrt{x}-5 < 0 (\text{do } \sqrt{x} > 0) \Leftrightarrow 0 \leq x < 25.$$

Kết hợp với điều kiện, ta được: $\begin{cases} 0 < x < 25 \\ x \neq 9 \end{cases}$

Vậy $\begin{cases} 0 < x < 25 \\ x \neq 9 \end{cases}$ thì $Q < 0$.

Bài 4: (2 điểm)

a) Cho một tam giác vuông. Nếu ta tăng độ dài mỗi cạnh góc vuông thêm 3 cm thì diện tích tăng thêm 33 cm^2 ; nếu giảm độ dài một cạnh góc vuông đi 2 cm tăng độ dài cạnh góc vuông còn lại thêm 1 cm thì diện tích giảm 2 cm^2 . Hãy tính độ dài các cạnh của tam giác vuông.

Gọi độ dài hai cạnh góc vuông của tam giác vuông lần lượt x (cm), y (cm) (Điều kiện $x, y > 0$)

Diện tích của tam giác vuông là $\frac{1}{2}xy (\text{cm}^2)$

Mỗi cạnh góc vuông tăng thêm 3 cm thì diện tích tăng thêm 33 cm^2 , ta có phương trình:

$$\frac{1}{2}(x+3)(y+3) = \frac{1}{2}xy + 33 \quad (1)$$

Giảm độ dài một cạnh góc vuông đi 2cm và tăng độ dài cạnh góc vuông còn lại 1cm thì diện tích giảm 2 cm^2 , ta có phương trình: $\frac{1}{2}(x-2)(y+1) = \frac{1}{2}xy - 2 \quad (2)$

Từ (1) và (2), ta có hệ phương trình:

$$\begin{cases} \frac{1}{2}(x+3)(y+3) = \frac{1}{2}xy + 33 \\ \frac{1}{2}(x-2)(y+1) = \frac{1}{2}xy - 2 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} xy + 3x + 3y + 9 = xy + 66 \\ xy + x - 2y - 2 = xy - 4 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x + y = 19 \\ x - 2y = -2 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = 12 \\ y = 7 \end{cases}$$

Vậy độ dài các cạnh góc vuông của tam giác vuông lần lượt là 12 cm; 7 cm và độ dài cạnh huyễn là $\sqrt{12^2 + 7^2} = \sqrt{193} (\text{cm})$

b) Bạn An dự định trong khoảng thời gian từ 1/3 đến ngày 30/4 sẽ giải mỗi ngày 3 bài toán. Thực hiện đúng kế hoạch được một thời gian, vào khoảng cuối tháng 3 (tháng 3 có 31 ngày) thì bạn An bị bệnh, phải nghỉ giải toán nhiều ngày liên tiếp. Khi hồi phục, trong tuần đầu An chỉ giải được 16 bài; sau đó, An cố gắng giải 4 bài mỗi ngày và đến 30/4 thì An cũng hoàn thành kế hoạch đã định. Hỏi bạn An phải nghỉ giải toán ít nhất bao nhiêu ngày?

Thời gian từ 1/3 đến 30/4 là 61 ngày.

Tổng số bài bạn An cần phải giải theo kế hoạch là: $61 \cdot 3 = 183$ (bài toán)

Gọi x (ngày) là số ngày mà bạn An phải nghỉ giải toán ($x \in \mathbb{N}^*$)

Gọi y (ngày) là số ngày mà bạn An giải toán trước khi bị bệnh ($y \in \mathbb{N}^*; y < 31$)

Số bài toán bạn An giải trong tháng 3 là $3y$ (bài)

Số ngày bạn An giải mỗi ngày 4 bài toán là $61 - (y + x + 7)$ (ngày)

Số bài toán bạn An giải mỗi ngày 4 bài toán là $4[61 - (y + x + 7)]$ (bài toán)

Theo đề bài, ta có phương trình: $3y + 16 + 4[61 - (y + x + 7)] = 183$

$$\Leftrightarrow 3y + 16 + 4(54 - y - x) = 183$$

$$\Leftrightarrow 3y + 16 + 216 - 4y - 4x = 183$$

$$\Leftrightarrow -4x - y + 49 = 0$$

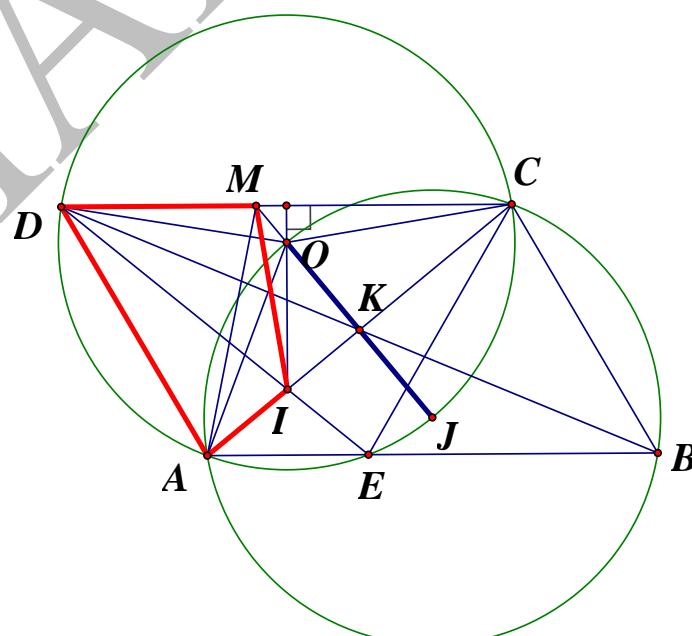
$$\Leftrightarrow y = -4x + 49$$

mà $y < 31$ nên $-4x + 49 < 31 \Leftrightarrow 4x > 18 \Leftrightarrow x > 4,5$

mặt khác: $x \in \mathbb{N}^*$ nên $x \geq 5$. Khi $x = 5$ thì $y = 29$ (thỏa mãn)

Vậy An nghỉ ít nhất 5 ngày.

Bài 5: (3 điểm) Hình bình hành ABCD có tam giác ADC nhọn, $\angle ADC = 60^\circ$. Đường tròn tâm O ngoại tiếp tam giác ADC cắt cạnh AB tại E ($E \neq A$), AC cắt DE tại I.



CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC THĂNG TIẾN THĂNG LONG

- a) Chứng minh: tam giác BCE đều và $\text{IO} \perp DC$.

Ta có: $\begin{cases} \text{CBE} = \text{CDA} = \text{CEB} \\ \text{ADC} = 60^\circ \end{cases} \Rightarrow \text{CBE} = \text{CEB} = 60^\circ \Rightarrow \Delta \text{CBE} \text{ đều}$

Ta có: $\text{IDC} = \text{IAE} = \text{ICD} \Rightarrow \Delta \text{IDC} \text{ cân tại I} \Rightarrow \text{ID} = \text{IC}$. Mà $\text{OD} = \text{OC}$.

Nên IO là đường trung trực của DC . $\Rightarrow \text{IO} \perp DC$

- b) Gọi K là trung điểm BD , KO cắt DC tại M . Chứng minh A, D, M, I cùng thuộc một đường tròn.

Chứng minh được: K là trung điểm của AC , suy ra OK là đường trung trực của đoạn AC mà $M \in OK$ nên $MA = MC \Rightarrow \Delta MAC$ cân tại $M \Rightarrow \hat{M}\text{AI} = \hat{M}\text{CI}$

Mặt khác: $\hat{M}\text{CI} = \hat{M}\text{DI}$ (...) nên $\hat{M}\text{AI} = \hat{M}\text{DI} \Rightarrow$ Tứ giác ADMI nội tiếp (...)
 $\Rightarrow A, D, M, I$ cùng thuộc một đường tròn.

- c) Gọi J là tâm đường tròn ngoại tiếp tam giác ABC . Tính $\frac{\text{OJ}}{\text{DE}}$.

$$\hat{A}\text{DC} = 60^\circ \Rightarrow \text{DE} = \text{AC} = R\sqrt{3} \quad (1)$$

Ta có: $\hat{A}\text{JC} = 2\hat{A}\text{BC} = 2 \cdot 60^\circ = 120^\circ \Rightarrow \hat{A}\text{BC} + \hat{A}\text{DC} = 180^\circ \Rightarrow$ Tứ giác ADCJ nội tiếp
 $\Rightarrow J \in (O) \Rightarrow \text{OJ} = R \quad (2)$

$$\text{Từ (1) và (2) suy ra: } \frac{\text{OJ}}{\text{DE}} = \frac{R}{R\sqrt{3}} = \frac{\sqrt{3}}{3}$$

Lưu ý: Nếu $AB < AD$ thì kết quả bài toán không đổi.

 **HẾT** 